

VIỆC LÀM CỦA THANH NIÊN NÔNG THÔN VIỆT NAM QUA HAI CUỘC ĐIỀU TRA 2003 VÀ 2008

PGS.TS Vũ Hoàng Ngân, Th.s Ngô Quỳnh An

Đại học Kinh tế Quốc dân

Bài viết đánh giá thực trạng lực lượng lao động thanh niên nông thôn thời kỳ sau suy thoái kinh tế 2007 trên nhiều phương diện như trình độ đào tạo, mức độ thất nghiệp và khả năng có việc làm kỹ năng của họ. Sử dụng số liệu Điều tra Quốc gia về Vị thành niên và thanh niên Việt Nam – SAVY (Survey Assessment of Vietnamese Youth), kết quả nghiên cứu cho thấy, sau suy thoái kinh tế, mức thất nghiệp của thanh niên nông thôn không hề gia tăng nhưng tỷ lệ thanh niên làm công việc có kỹ năng giảm đáng kể. Để phát triển lực lượng lao động thanh niên nông thôn và khắc phục những khó khăn gây ra bởi tình trạng suy thoái kinh tế, chúng tôi đã đề xuất việc tập trung ưu tiên đào tạo nghề tại chỗ cho thanh niên nông thôn trong lĩnh vực hoạt động nông nghiệp, là lĩnh vực phù hợp nhất với thanh niên nông thôn hiện nay.

1. Bối cảnh nghiên cứu

Tình trạng thiếu việc làm, phải chấp nhận những công việc giản đơn để kiếm sống, công việc không ổn định, thu nhập thấp hoặc không đem lại khả năng độc lập về tài chính (làm việc trong các hộ gia đình mà không được trả lương) ảnh hưởng rất lớn tới cuộc sống của thanh niên và đặc biệt là thanh niên nông thôn. Theo quy luật, tình trạng này thường là phổ biến đối với thanh niên do họ mới tham gia thị trường lao động, chưa có kinh nghiệm và hạn chế về kỹ năng, hơn nữa phần lớn còn đang phụ thuộc vào gia đình và đang còn đi học.

Trong bối cảnh suy thoái kinh tế vừa qua, một số câu hỏi đã được chúng tôi đặt ra:

- Suy thoái kinh tế liệu có làm trầm trọng thêm tình trạng trên?

- Những yếu tố nào có thể giúp thanh niên nông thôn vượt qua khó khăn vì thiếu việc làm thời kỳ suy thoái kinh tế?

- Những yếu tố nào cùng với suy thoái kinh tế góp phần tạo ra những bất lợi gắn liền với thực trạng việc làm của thanh niên nông thôn Việt Nam hiện nay và làm thế nào để khắc

phục tình trạng này?

Để trả lời những câu hỏi đáng quan tâm liên quan tới vấn đề lao động- việc làm của thanh niên nông thôn Việt Nam sau suy thoái kinh tế, bài viết này sử dụng cách tiếp cận nghiên cứu về cung cầu trên thị trường lao động hướng tới các mục tiêu sau:

- Mô tả những thực trạng lực lượng lao động thanh niên nông thôn Việt Nam trên các khía cạnh chất lượng lực lượng lao động và tình trạng việc làm thời kỳ trước và sau suy thoái kinh tế.

- Xác định các yếu tố gây ảnh hưởng tích cực hoặc tiêu cực đối với tình trạng việc làm của thanh niên nông thôn, bao gồm các yếu tố liên quan tới vốn con người, vốn xã hội và các yếu tố liên quan tới cung-cầu trên thị trường lao động cũng như môi trường kinh tế của địa phương.

2. Nguồn số liệu và phương pháp nghiên cứu

2.1 Nguồn số liệu

Bài viết sử dụng nguồn số liệu từ Điều tra Quốc gia về Vị thành niên và thanh niên Việt Nam- SAVY (Survey Assessment of Vietnamese Youth). Đây là cuộc điều tra lớn và

toàn diện nhất về thanh niên được thực hiện ở Việt Nam. Cuộc điều tra này sử dụng mẫu hộ gia đình trong Điều tra mức sống dân cư của Tổng cục Thống kê. SAVY lần thứ nhất được tiến hành vào năm 2003 với 7.584 thanh thiếu niên 14-25 tuổi ở 42 tỉnh/thành phố; lần thứ hai vào tháng 5 năm 2009 với 10.044 em trong cùng độ tuổi trên cả 63 tỉnh/thành phố, trong đó đều có 76% là thanh niên nông thôn.

Mẫu điều tra của các cuộc khảo sát chỉ tiếp cận và phỏng vấn những thanh niên hiện đang sống trong các hộ gia đình tại thời điểm điều tra, vì vậy không đại diện cho những thanh niên hiện đang sống ngoài hộ gia đình như nhóm vô gia cư, nhóm di dân tìm việc làm, học sinh sinh viên đi học xa nhà, mà phản ánh lực lượng lao động thanh niên tại chỗ.

Một số khái niệm được sử dụng trong SAVY cụ thể như sau:

- **Thất nghiệp và thất nghiệp tiềm năng, thất nghiệp mở rộng:** trong SAVY, tình trạng thanh niên thất nghiệp được xác định là nếu họ không làm việc, cũng không đang trong thời gian

tạm nghỉ hay chờ việc và đang tìm kiếm việc làm, sẵn sàng làm việc trong tuần điều tra nếu tìm được việc làm. Bên cạnh đó, *khái niệm về thất nghiệp tiềm năng cũng cần được đề cập tới. Đó là những thanh niên không làm việc, có khả năng lao động và hiện không đi học, không có ý định tìm kiếm việc làm, hoặc có tìm kiếm việc làm nhưng chưa sẵn sàng làm việc trong tuần điều tra.* Như vậy, số thanh niên thất nghiệp mở rộng bằng tổng số thanh niên thất nghiệp và thất nghiệp tiềm năng.

- **Lực lượng lao động thanh niên:** là nhóm thanh niên hoạt động kinh tế, bao gồm tất cả những thanh niên từ 15 tuổi trở lên, trong một khoảng thời gian nhất định,

sẵn sàng cung cấp lao động để sản xuất một loại hàng hoá và dịch vụ nào đó (theo khái niệm được sử dụng trong hệ thống tài khoản quốc gia của LHQ-SNA). Đối với SAVY,

Lực lượng lao động thanh niên = số thanh niên đang làm việc + số thanh niên thất nghiệp.

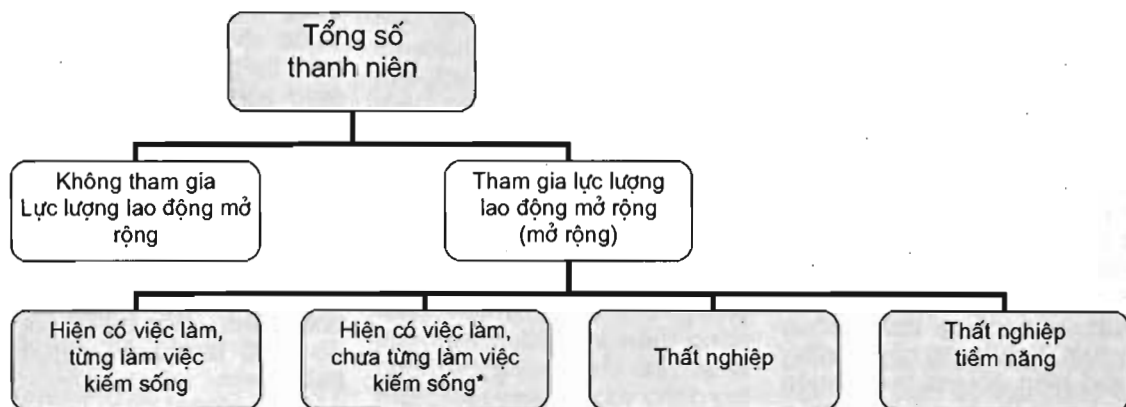
Ngoài khái niệm lực lượng lao động thanh niên, còn cần đề cập tới lực lượng lao động thanh niên mở rộng, bao gồm thêm cả những người hiện không làm việc, không tìm việc làm và cũng không đi học, đủ khả năng làm việc (không khuyết tật). Chính số người này cũng là số thất nghiệp tiềm năng đáng quan tâm trong thanh niên. Như vậy,

Lực lượng lao động thanh niên mở rộng = số thanh niên hiện có việc làm (đã từng kiếm sống hoặc chưa từng kiếm sống) + số thanh niên thất nghiệp + số thanh niên thất nghiệp tiềm năng.

- **Từng làm việc kiếm sống:** Điều tra SAVY II sử dụng khái niệm thanh niên từng làm việc kiếm tiền bao gồm tất cả những người làm một công việc gì đó không bị pháp luật ngăn cấm ít nhất 1 giờ trong tuần để được trả công dưới dạng tiền mặt hoặc hiện vật.

- **Hiện có việc làm nhưng chưa từng làm việc kiếm sống:** Đây là nhóm thanh niên làm việc trong hộ gia đình và không được trả công. Việc làm loại này không đem lại khả

Sơ đồ 1: Cơ cấu lực lượng lao động thanh niên trong mẫu khảo sát SAVY



* Không có thông tin trong SAVY 1 năm 2003

Bảng 1: Thống kê tóm tắt về cơ cấu lực lượng lao động thanh niên nông thôn Việt Nam qua SAVY 2003 và 2008

Tỷ lệ %	2003	2008
Tham gia lực lượng lao động mở rộng ^a	62,6	76,4
Hiện có việc làm, từng làm việc kiếm sống ^b	55,8	58,7
Hiện có việc làm, chưa từng làm việc kiếm sống ^b	-	28,2
Thất nghiệp ^b	11,7	3,5
Thất nghiệp tiềm năng ^b	32,5	9,6
Làm công việc có kỹ năng ^c	-	17,5
Làm công việc có kỹ năng ^d	38,9	24,2
Tổng số thanh niên	5764	7630

Nguồn: SAVY 1 và SAVY 2

a: So với tổng số thanh niên

b: Là 4 thành phần trong trong lực lượng lao động mở rộng của thanh niên

c: So với tổng số thanh niên hiện có việc làm

d: So với số thanh niên hiện có việc làm và đã từng làm việc kiếm sống

năng độc lập tài chính cho thanh niên và cũng được coi là một đặc điểm bất lợi cho vị thế của thanh niên trên thị trường lao động, đặc biệt là đối với thanh niên nông thôn.

- **Việc làm có kỹ năng:** là việc làm đòi hỏi người lao động phải có những kỹ thuật sản xuất và kỹ năng lao động để hoàn thành những công việc có trình độ phức tạp nhất định thuộc một nghề hoặc một chuyên môn nào đó.

2.2 Phương pháp nghiên cứu

Để phát hiện những vấn đề việc làm mà thanh niên nông thôn gặp phải sau thời kỳ suy thoái kinh tế, chúng tôi sử dụng số liệu theo thời gian, so sánh các tiêu thức đánh giá thực trạng việc làm của thanh niên nông thôn giữa thời điểm tiến hành điều tra SAVY 1 năm 2003 và SAVY 2 tháng 5/2009.

Để dự đoán khả năng có việc làm kỹ năng hay phát hiện các yếu tố ảnh hưởng tích cực hay tiêu cực đến khả năng có việc làm kỹ năng của thanh niên nông thôn thời kỳ sau suy thoái kinh tế, sử dụng mẫu 5040 thanh niên nông thôn hiện có việc làm, chúng tôi sử dụng mô hình hồi quy Logistic với hàm phân phối xác suất có dạng như sau:

$$P(Y=1|x) = \frac{e^{Z_i(x)}}{1+e^{Z_i(x)}}$$

trong đó:

$$Y_i(x) = \ln \left(\frac{P(Y=1|x)}{P(Y=0|x)} \right) = Z_i(x) = \beta_0 + \beta_1 X_{i1} + \beta_2 X_{i2} + \dots + \beta_k X_{ik}$$

Y_i là biến rời rạc thể hiện khả năng có việc làm kỹ năng của thanh niên i (bằng 1 nếu có việc làm kỹ năng và bằng 0 nếu có việc làm không kỹ năng), X_i là vector các biến độc lập đo lường đặc tính cá nhân như nhân khẩu học, vốn con người, vốn xã hội đặc điểm gia đình và các yếu tố phản ánh tình hình lao động

việc làm ở địa phương mà sẽ được biểu diễn thông qua các biến Vùng. Các biến Vùng được lựa chọn sử dụng trong mô hình bao gồm: *Vùng nông nghiệp truyền thống:* Đông Bắc, Tây Bắc, và Tây Nguyên; *Vùng có kinh tế nông nghiệp là lợi thế:* Đồng Bằng sông Hồng và Đồng Bằng sông Cửu Long; *Vùng có cơ cấu kinh tế phi nông nghiệp chiếm ưu thế:* Duyên Hải Nam Trung Bộ và Đông Nam Bộ và Bắc Trung Bộ; *Vùng kinh tế trọng điểm* (các tỉnh thuộc các vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ, Trung Bộ, Nam Bộ và Đồng Bằng Sông Cửu Long).

Các tham số β_j của mô hình hồi quy logistic đa bậc được ước lượng nhờ hàm ước lượng hợp lý tối đa loglikelihood. Từ kết quả mô hình hồi quy logistic đa bậc trên cơ sở số liệu khảo sát SAVY 2, có thể dự đoán được các xác suất thanh niên nông thôn có việc làm kỹ năng thay đổi so với tình trạng tham chiếu là: xác suất có việc làm kỹ năng 0.18 và việc làm không có kỹ năng là 0.82 khi một biến độc lập thay đổi. Các xác suất được sử dụng để làm giá trị tham chiếu này được xác định dựa trên mức tỷ lệ trung bình làm công việc có kỹ năng trong tổng số thanh niên nông thôn hiện có việc làm năm 2008 theo điều tra SAVY. Từ xác suất tham chiếu ban đầu này và các hệ số ước lượng của các biến độc lập trong mô hình hồi quy logistic đa bậc chúng ta có thể dự đoán các tỷ lệ có việc làm kỹ năng của thanh niên nông thôn và quan sát được sự tăng hoặc giảm hơn so với mức 18% tham chiếu khi các biến độc lập thay đổi trong biểu đồ (Hình 3). Các xác suất dự đoán trên đây có thể được giải thích như sau, chẳng hạn, so với mức trung bình là 18%, thì nếu thanh niên nông thôn có trình độ từ cao đẳng đại học trở lên, xác suất dự đoán họ có việc làm kỹ năng là 78%, tăng 60% so với mức trung bình; còn nếu thanh niên nông thôn phải làm việc kiếm sống trước 15 tuổi thì xác suất này giảm xuống chỉ còn

có 11% và những sự thay đổi này là có ý nghĩa thống kê ($p < 0.05$).

3. Kết quả nghiên cứu

Chúng tôi xem xét ảnh hưởng của suy thoái kinh tế tới một số khía cạnh của lực lượng lao động thanh niên nông thôn như trình độ đào tạo, kết quả việc làm, trên cơ sở đó đề xuất phương hướng phát triển lực lượng lao động nông thôn nhằm đối phó với những biến đổi nhanh chóng của môi trường hội nhập kinh tế quốc tế.

3.1 Trình độ đào tạo và kết quả việc làm của lực lượng lao động thanh niên nông thôn

Chúng ta nhận thấy rằng trình độ đào tạo của lực lượng lao động thanh niên nông thôn 5 năm qua (từ 2003 đến 2009) chưa được cải thiện, tỷ lệ lao động chưa qua đào tạo giảm xuống (từ 75,3% xuống 70,4%) chủ yếu là do gia tăng tỷ lệ đang tham gia học nghề sơ trung cấp hoặc đã học những bộ đồ (từ 5.7% lên 10.4%) (bảng 1).

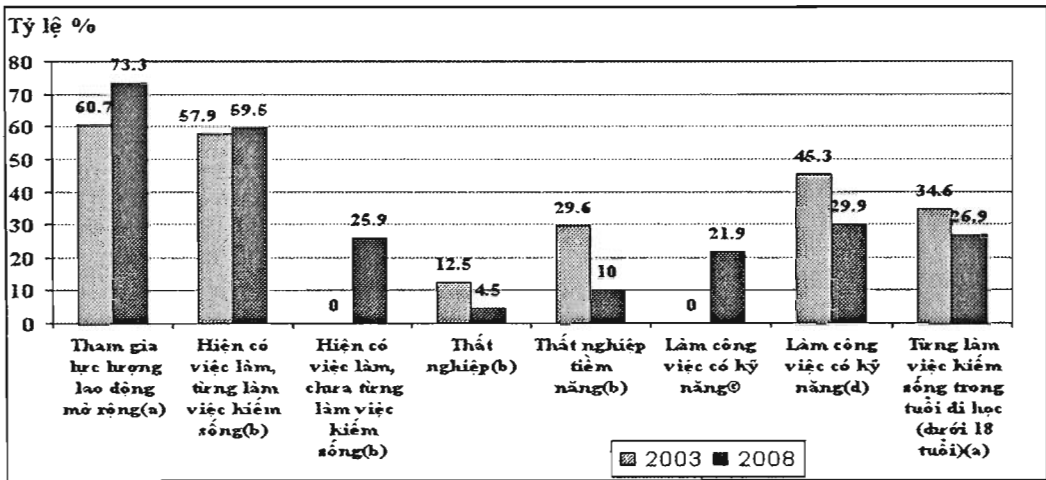
Với chất lượng như vậy, lực lượng lao động thanh niên nông thôn đã gặp phải vấn đề gì trên thị trường lao động sau thời kỳ suy thoái kinh tế vừa qua? Quan sát biểu đồ biểu diễn các kết quả việc làm của thanh niên nông thôn so sánh giữa hai thời điểm điều tra chúng ta thấy các chỉ tiêu phản ánh tình trạng thất nghiệp đều giảm đáng kể ở SAVY 2 so với trước đó 5 năm. Tuy nhiên, tỷ lệ thanh niên nông thôn có việc làm kỹ năng cũng bị suy giảm. Rõ ràng, không phải thất nghiệp là vấn đề của thanh niên nông thôn thời kỳ hậu suy thoái kinh tế mà là sự suy giảm đáng kể tỷ lệ thanh niên làm công việc có kỹ năng. Làm việc kiếm sống là một nhu cầu thiết yếu của mọi người, đặc biệt là thanh niên, nên suy thoái kinh tế đã làm giảm cơ hội có việc làm kỹ năng đối với thanh niên nông thôn, khiến họ phải chấp nhận bất kỳ công việc nào đem lại

Bảng 2: Trình độ đào tạo của lực lượng lao động thanh niên nông thôn mở rộng, SAVY 2003 và 2008

	Đơn vị tính: %	
	2003	2008
Chưa qua đào tạo	75,3	70,4
Đã học xong nghề (từ sơ trung cấp trở xuống)	17,5	17,2
Đang học nghề /sơ trung cấp/Cao đẳng Đại học	5,7	10,4
Cao đẳng Đại học trở lên	1,5	2,0
Tổng số	100,0	100,0

Nguồn: Phân tích từ SAVY 2003, 2008

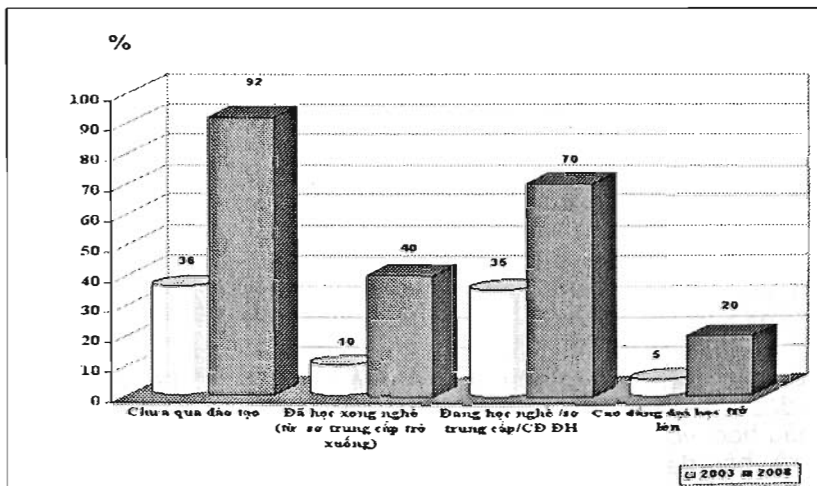
Hình 1: Kết quả việc làm của thanh niên nông thôn Việt Nam giai đoạn 2003-2008



Nguồn: Phân tích từ SAVY 2003, 2008

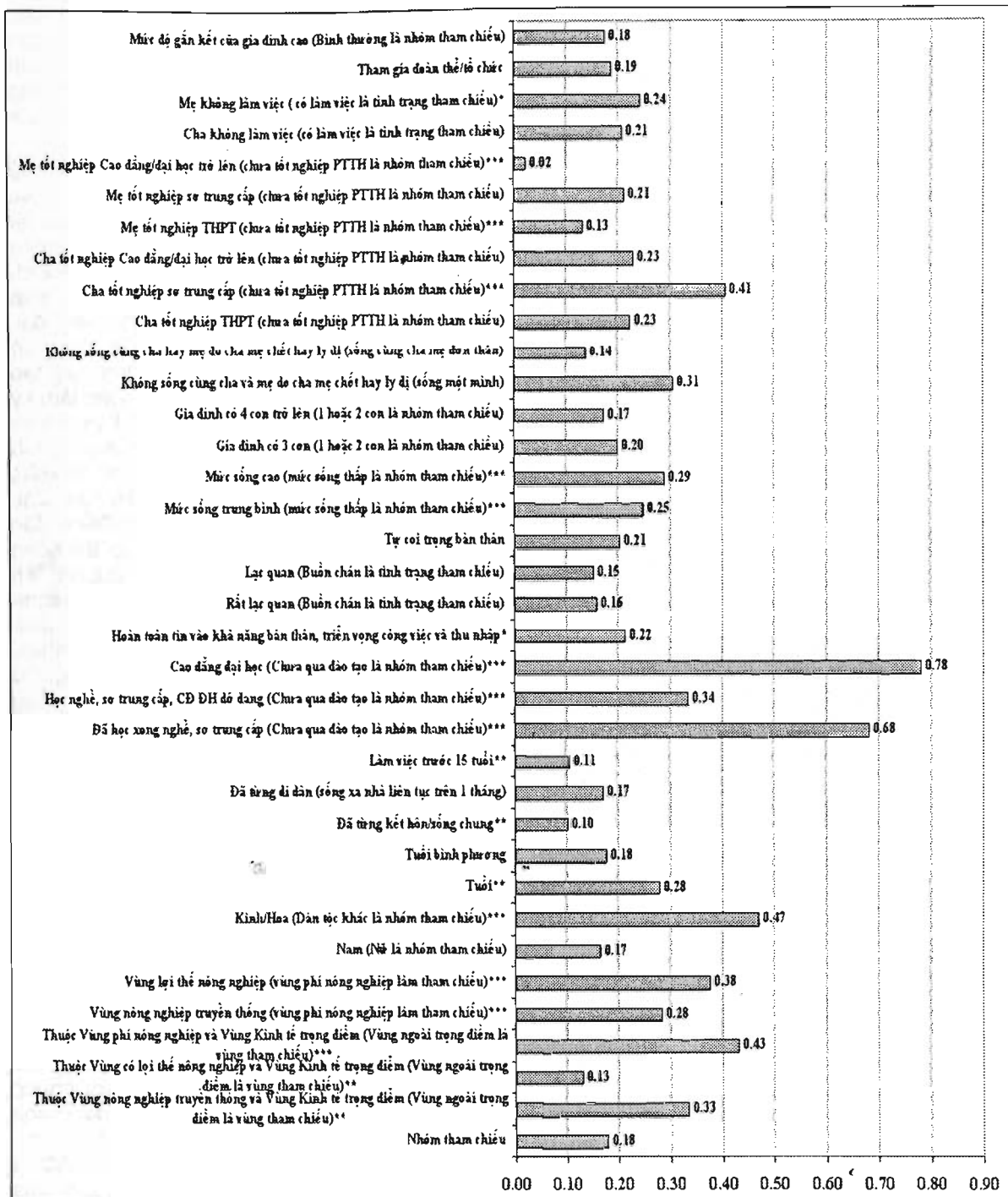
- a: So với tổng số thanh niên;
- b: Là 4 thành phần trong lực lượng lao động mở rộng của thanh niên
- c: So với số thanh niên hiện có việc làm và đã từng làm việc kiếm sống

Hình 2: Tỷ lệ thanh niên nông thôn hiện có việc làm, từng làm việc kiếm sống, làm việc không có kỹ năng theo trình độ đào tạo, SAVY 2003-2008



Nguồn: Phân tích từ SAVY 2003, 2008

Hình 3: Các tỷ lệ dự đoán xác suất biểu diễn khả năng có việc làm kỹ năng của thanh niên nông thôn Việt Nam, Mô hình hồi quy Logistic, SAVY 2008



(các hệ số ước lượng tương ứng với các biến độc lập có ý nghĩa thống kê ở mức ý nghĩa 0.1 ký hiệu *; mức 0.05 là **, và 0.01 là ***)

Likelihood Ratio Tests

Chi-Square: 1210.831 Sig. 0.000 Pseudo R-Square: Cox and Snell 0.281; Nagelkerke 0.465; McFadden 0.355

thu nhập.

Điều đáng nói hơn, đó là tỷ lệ lao động thanh niên nông

thôn được đào tạo hiện phải đang làm những công việc không có kỹ năng để kiểm

sống đã gia tăng nhanh (đều tăng từ gấp 2 đến gấp 5 lần) sau suy thoái kinh tế, gây nên

ình trạng lãng phí nguồn nhân lực khá lớn. Biểu đồ sau cho thấy rõ tình trạng này.

3.2 Các yếu tố ảnh hưởng tới khả năng có việc làm kỹ năng của thanh niên nông thôn

Kết quả cho thấy, về phía cung lao động, trình độ đào tạo vẫn là yếu tố tác động tích cực mạnh nhất tới khả năng có việc làm kỹ năng đối với thanh niên nông thôn Việt Nam thời kỳ sau suy thoái kinh tế. Nếu thanh niên đã học xong một nghề hoặc có trình độ cao đẳng đại học trở lên đều làm tăng rất lớn xác suất có việc làm kỹ năng của thanh niên từ 18% (nhóm chưa qua đào tạo) lên 68% (nếu đã học xong nghề) và 78% (nếu có trình độ cao đẳng đại học trở lên). Bên cạnh đó, về phía cầu lao động, những vùng phổ biến nhiều cơ hội việc làm trong nông nghiệp như vùng nông nghiệp truyền thống và đặc biệt là vùng có lợi thế nông nghiệp thì sẽ giúp tăng khả năng có việc làm kỹ năng của thanh niên nông thôn lên từ 10% đến 20% so với vùng tham chiếu là vùng phi nông nghiệp chiếm ưu thế. Điều này cũng chứng tỏ, hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp phù hợp với thanh niên nông thôn và đã ít bị ảnh hưởng bởi suy thoái kinh tế thời gian vừa qua.

Các yếu tố làm giảm nhiều nhất khả năng có việc làm kỹ năng của thanh niên nông thôn bao gồm: người mẹ có trình độ học vấn từ cao đẳng đại học trở lên, thanh niên đã kết hôn hoặc sống chung, thanh niên từng làm việc sớm trước 15 tuổi, trong đó có lẽ yếu tố thứ nhất gây sự khó hiểu hơn cả. Sự bao bọc của các bậc cha mẹ trình độ cao, đặc biệt là người mẹ khiến cho thanh niên có xu hướng chấp nhận những công việc không được trả công trong gia đình, mà hầu hết những công việc này không đòi hỏi kỹ năng thời kỳ suy thoái kinh tế là lý lẽ phù hợp để giải thích tình trạng này. Phải tham gia làm việc sớm và kết hôn đều là những

yếu tố làm giảm cơ hội lựa chọn trên thị trường lao động của thanh niên nông thôn khi phần lớn số này không có cơ hội để đầu tư nâng cao trình độ và kỹ năng lao động của bản thân để có thể tìm kiếm và đảm nhận một công việc có kỹ năng, và điểm bất lợi này càng trầm trọng hơn khi cơ hội việc làm có kỹ năng trên thị trường lao động suy giảm do tình trạng suy thoái kinh tế.

3.3 Phương hướng phát triển lực lượng lao động thanh niên nông thôn sau suy thoái kinh tế

Đối với lực lượng lao động thanh niên nông thôn, nhóm thất nghiệp không phải là nhóm cần quan tâm duy nhất vì tình trạng thất nghiệp ít phổ biến với họ hơn thanh niên thành thị, thậm chí khi suy thoái kinh tế xảy ra, lực lượng lao động chính trong gia đình bị mất việc làm có thể còn thúc đẩy họ cần tham gia thị trường lao động và có việc làm để trang trải mưu sinh nhiều hơn. Bên cạnh nhóm thanh niên nông thôn thất nghiệp, nhóm cần được quan tâm nhiều đó là những thanh niên nông thôn buộc phải làm công việc không có kỹ năng, đặc biệt là nhóm đã qua đào tạo. Để có thể giúp họ nâng cao khả năng có việc làm kỹ năng, chúng tôi tập trung vào hai nhóm đề xuất cơ bản tác động tới cung-cầu lao động.

Kết quả nghiên cứu trên đây cho thấy việc học nghề cũng đem lại lợi ích cao cho thanh niên nông thôn gần như với trình độ cao đẳng đại học trong việc tăng khả năng có việc làm kỹ năng, đây là các yếu tố tác động tích cực nhất, giúp họ vẫn có vị thế việc làm tốt sau suy thoái kinh tế. Vì vậy, nên tuyên truyền để mở rộng thêm nhiều cơ hội học nghề, đặc biệt là nghề nông nghiệp tại chỗ cho thanh niên nông thôn. Khuyến khích các hộ gia đình và bản thân thanh niên nông thôn đầu tư vào nâng cao trình độ, kỹ năng trước khi tham gia lao động, giảm tình trạng phải làm việc

kiếm sống sớm, kết hôn sớm để cải thiện cơ hội của họ trên thị trường lao động. Trong quá trình này, nhóm thanh niên dân tộc thiểu số cũng cần được quan tâm nhiều hơn để giúp họ thu hẹp khoảng cách với thanh niên người Kinh/Hoa.

Bên cạnh đó, kết quả nghiên cứu cũng gợi ý, ngoài việc nhanh chóng hồi phục lại các cơ hội việc làm có kỹ năng bị suy giảm do suy thoái kinh tế, nên phát triển các hoạt động nông nghiệp hiện đại, đòi hỏi sử dụng lao động có trình độ vì xu hướng này tạo thêm nhiều cơ hội việc làm kỹ năng phù hợp cho thanh niên nông thôn hơn những ngành nghề và lĩnh vực kinh tế khác trong giai đoạn hiện nay. Các vùng kinh tế trọng điểm, đặc biệt là các vùng có lợi thế nông nghiệp cần tăng cường tập trung phát triển các thể mạnh nông nghiệp trong vùng giúp nhanh chóng tạo thêm nhiều cơ hội việc làm có kỹ năng cho thanh niên nông thôn, đồng thời tạo động lực phát triển mạnh mẽ hơn cho các vùng nông nghiệp.

4. Kết luận

Suy thoái kinh tế không làm tăng tình trạng thất nghiệp của lực lượng lao động thanh niên nông thôn Việt Nam mà làm gia tăng đáng kể tỷ lệ thanh niên buộc phải chấp nhận những công việc không có kỹ năng. Thông qua phân tích các yếu tố ảnh hưởng tới khả năng có việc làm kỹ năng của thanh niên nông thôn, chúng tôi cho rằng cần đẩy mạnh đào tạo nghề tại chỗ cho thanh niên nông thôn, nhất là những nghề trong lĩnh vực nông nghiệp vì đây vẫn là lĩnh vực hoạt động phù hợp với thanh niên nông thôn giai đoạn hiện nay. □

Tài liệu tham khảo:

1. MOH, GSO, UNICEF, and WHO. 2005. Điều tra Quốc gia về Vị thành niên và thanh niên Việt Nam.